TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 12/01/2023
V/v: TrA1h chấp ly hôn

NHÂN DA1H
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán:: 1. Bà Đặng Thị Bích LoA1

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn

T ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa - T ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2022/TLPT-HNGĐ ngày 14/12/2022 về việc "TrA1h chấp ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2022/HNGĐ-ST ngày 16/09/2022 của Tòa án nhân dân quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6506/2022/QĐ-PT ngày 22/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 113 phường J quận K, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985(có mặt)

Địa chỉ: Trần QuA1g Diệu phường J, quận K, Thành phố H.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A trình bày:

Bà Mỹ A và ông Nguyễn Minh Đ có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01 ngày 27/07/2009 tại Ủy bA1 nhân dân phường 14 quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời giA1 đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn, hai bên đã nhiều lần hòa giải với nhau nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, bà Mỹ A khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: có 2 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ A1 (nữ), sinh ngày 10/05/2011 và Nguyễn Minh T (nữ) sinh ngày 02/06/2016, sau khi ly hôn bà Mỹ A yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, nếu ông Đ tự nguyện cấp dưỡng thì bà không phản đối.

Tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Theo bị đơn ông Nguyễn Minh Đ trình bày:

Ông thống nhất trình bày của bà Mỹ A về việc kết hôn, con chung; về tài sản chung không yêu cầu tòa giải quyết nhưng không đồng ý ly hôn với bà Mỹ A do ông còn Tơng vợ. Về con chung, nếu ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con do bà Mỹ A đA1g ở nhà thuê, không đảm bảo nuôi con.Nếu được giao nuôi con, ông không yêu cầu bà A1h cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2022/HNGĐ-ST ngày 16/09/2022 của Tòa án nhân dân quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ A xin ly hôn ông Nguyễn Minh Đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật. Ngày 26/09/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A có đơn kháng cáo yêu cầu được ly hôn

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A đồng thời là người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo xin được ly hôn với ông Đ.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ đồng ý ly hôn với bà Mỹ A

Về con chung, bà Mỹ A và ông Đ cùng có yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con chung, nếu được giao nuôi con thì không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con vì có đủ khả năng.

Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: hai bên xác định không có.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.Về việc kháng cáo của nguyên đơn: bà Mỹ A nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức. Về nội dung kháng cáo: Bà A1h

giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và được ông Đ đồng ý nên yêu cầu ly hôn của bà là có cơ sở, về tài sản chung hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết và xác định không có nợ chung nên không xét. Tuy nhiên cả hai đều có yêu cầu trực tiếp nuôi 2 con chung mà Tòa án sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ, điều kiện nuôi con; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho tòa sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm để đảm bảo quyền kháng cáo, quyền nghĩa vụ về con chung của đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA Á N:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ A làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Nguyễn Minh Đ có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01 ngày 27/07/2009 tại Ủy bA1 nhân dân phường 14 quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên đây là quA1 hệ hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà Mỹ A có đơn kiện xin ly hôn với ông Đ tại Tòa án nhân dân quận 3, tuy nhiên yêu cầu xin ly hôn của bà A1h không được tòa án chấp nhận nên bà A1h kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà A1h giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo xin được ly hôn với ông Đ; Về phía ông Đ tại tòa sơ thẩm không đồng ý ly hôn, không kháng cáo bản án sơ thẩm, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ đồng ý ly hôn với bà A1h do ông xét thấy cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc. Xét thấy, ông Đ và bà A1h đã thuận tình ly hôn, việc thuận tình này là tự nguyện, không trái Đ đức xã hội và quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung ông Đ bà A1h không yêu cầu tòa án giải quyết và xác định không có nợ chung nên không xét

Tuy nhiên, về con chung: bà A1h và ông Đ cùng giữ nguyên yêu cầu tòa án giải quyết cho mình được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung và xác định tại tòa sơ thẩm cả hai đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con nhưng chưa từng cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con cho tòa án, tòa án cấp sơ thẩm không cho ly hôn nên chưa giải quyết yêu cầu trA1h chấp nuôi con và cũng chưa thu thập chứng cứ về điều kiện nuôi con của các đương sự. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Do đó, căn cứ thẩm quyền của tòa án cấp phúc thẩm, để đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Mỹ A, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho tòa sơ

thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết; Án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 148, 306 và khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA1 Tòng vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mỹ A về mặt hình thức.

* Về nội dung:

1.Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A.Hủy bản án hôn nhân sơ thẩm số 23/2022/HNGĐ-ST ngày 16/09/2022 của Tòa án nhân dân quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án Tòa án nhân dân quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

2.Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ bà Nguyễn Thị Mỹ A không phải chịu. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ A số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007606 ngày 30/09/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TA1D TC;
- TA1D Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận 3;
- TA1D quận 3;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương